



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM BAO² LE THANH LE BAO²
Last Middle First

Current Address: 121 3rd Hamlet, 1st region Cao Lanh District DONG THAP PROV

Date of Birth: NOV 06 1953 Place of Birth: Phong Dinh (Cai Lanh) PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) Police second lieutenant police station chief.
(Rank & Position) Phu Luong (vill) - Phu Thien Dist - Thuan Thien PROV.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE - 28th 1975 To OCT - 21th 1980
Years: 05 Months: 3 Days: 23

3. SPONSOR'S NAME: TRAN BA THANH
Name

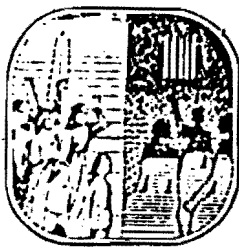
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM BÀO THANH LE
Last Middle First

Current Address: 121-3rd Hamlet 1st Region Cao Lanh District Dong Thap Province Vietnam

Date of Birth: NOVEMBER 06th 1953 Place of Birth: Hau Giang Province (Cần Thơ)

Previous Occupation (before 1975): second lieutenant police station chief Phung Hong village
(Rank & Position) Phu Thoi district Phu Thien province Vietnam

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JULY 28th 1975 To OCT. 20th 1980
Years: 5 Months: 3 Days: 23

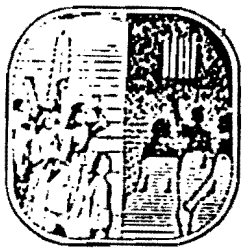
SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on the Form I-130 must do so.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV #: _____

VEWL. #: _____

I-171 #: Y NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM BAO THANH LE
Last Middle First

Current Address: 121-3 Hamlet, 1st region - Cao Lanh District, Đồng Tháp Province Vietnam

Date of Birth: NOVEMBER 06th 1953 Place of Birth: Hau Giang Province (Cần Thơ)

Previous Occupation (before 1975): second lieutenant police - police station chief, Phú Lương Village, Phú Hủ District - Phú Tân Province Vietnam
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JULY 28th 1975 To OCT. 20th 1980
Years: 5 Months: 3 Days: 23

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on the Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THANH BAO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI ANH		MOTHER
TRAN THI THU	11-11-1957	WIFE
LE TRAN BAO KHANH	08-06-1975	DAUGHTER
LE TRAN BAO TRAN	03-04-1983	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

121 to 3 phuong I thi xa Cao lanh
Thị xã Cao Lanh
Tỉnh ĐỒNG THÁP VIỆT NAM

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE THANH BAO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 06 1953
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 121 to'3 phường I Thị xã Cao Lãnh Tỉnh Đồng Tháp
(Dia chi tai Viet-Nam) VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 28-6-75 To (Den): 20-10-80

PLACE OF RE-EDUCATION: K3 B MƯỜI LỚC - ĐỒNG NAI - VIỆT NAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Sĩ quan Cảnh sát Quốc gia

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu tá Cảnh sát Quốc gia
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Quốc Cảnh sát Phú Quốc
Quản lý Unit Tình Thù thiện Date (nam): 9/77 to 4/78

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so):
No (Khong): Y

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 121 to'3 phường I Thị xã Cao Lãnh Tỉnh Đồng Tháp
VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): THANH B. TRAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): UNCLE

NAME & SIGNATURE:
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE:
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE THANH BAO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 06 1953
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 121 to 3 phường I Thủ Khoa Huân Tỉnh Đồng Tháp
(Dia chi tai Viet-Nam) VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 28-6-75 To (Den): 20-10-80

PLACE OF RE-EDUCATION: K2B Thuận Đức - Đồng Nai - VIỆT NAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Sĩ quan Cảnh Sát Quốc gia

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung úy Cảnh Sát Quốc gia
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Quốc Cảnh Sát Phụ Địch
Quản Địch Thủ Tỉnh Thủ Đức Date (nam): 9/77 + 04/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day cu chi t.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 121 to 3 phường I Thủ Khoa Huân Tỉnh Đồng Tháp
VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
THANH BÀ TRẦN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): (Yes) (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): UNCLE

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ THANH BẢO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ ANH		MOTHER
TRẦN THỊ THU	11-11-1957	WIFE
LÊ TRẦN BẢO KHÁNH	08-06-1975	DAUGHTER
LÊ TRẦN BẢO TRẦN	03-04-1983	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

121 + 03 phường 1 thị xã Cao Lãnh
Tỉnh ĐỒNG THÁP VIỆT NAM

ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
-:-
CỤC QUẢN LÝ XNC
Số : 576 /XS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Lê Thanh Báo

Hiện ở : 121 Tô 3, F1, TX Cao Lãnh, Đồng Tháp

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số :

18108	90ĐC,
18110	
18112	
18114	

(Kèm theo 04 hộ chiếu)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H02 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 /1990

(TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H03 .


Trương Phong

TS

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 576 /XS

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-::-::-::-::-::-::-::-::-::-::-::-::-::-

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi : Ông Lê Thanh Bảo

Hiện ở : 121 Tổ 3, F1, ⁰TX Cao Lãnh, Đồng Tháp

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số : 10108 1

18108

18110

18112

18114

90000

(Germ theo 04 hồ chứa')

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1702 chuyển Bộ Ngoại
giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phang văn và
xét, nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 /1900

TRƯỜNG PHÒNG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ
đang phong vấn
danh sách H03.

Nguyễn Phương

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

Kiến-hòa

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

An-Khánh Kiến-hòa

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM 1951

(Année)

SỐ HIỆU 120

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trần thị Thu
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	11/Novembre 1951
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An-khánh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trần văn Công
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Máy may
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	An-khánh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm thị Khanh
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Máy may
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-khánh
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiến-hòa ngày 5/2 1951

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHÈVE)

huu

Giá tiền: 150/3174/5/H

(Fait)

Biên-lai số

(Quittance n°)

Chi



LÊ-MỘNG-LÂN

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

Kiến-hòa

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

An-Khánh Kiến-hòa

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM 1951

(Année)

SỐ HIỆU 120

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trần thị Thu
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	11/Novembre 1951
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An-khánh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trần văn Công
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Máy may
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	An-khánh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm thị Nhàn
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Máy may
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-khánh
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiến-hòa ngày 5/3 1951

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHÈF)

humble

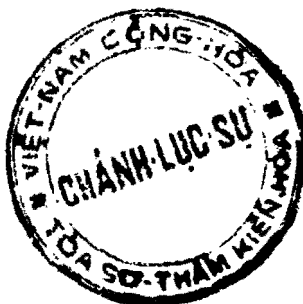
LÊ-MỘNG-LÂN

Giá tiền 150/3174/5/H

(Cost)

Biên-lai số

(Quittance no)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số: 78 /SY
CHUNG THẬT

SAO Y ĐÀ CHANH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

TRƯỞNG BAN CÔNG LƯU

PH. CH. HCH



HỘ CHIẾU
Passeport

Số

Nº

18.110/90 ĐC

Họ tên NGUYỄN THỊ ÁNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1927
Date de naissance

Nơi sinh Đông Tháp
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Ánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số 78 /SV
CHỨNG THẬT

SAO Y LẠCH HÀNH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

THƯỜNG ĐƯƠNG

PH. GIỚI THIỆU



HỘ CHIẾU
Passeport

Số 18110/90 ĐC
Nº

Họ tên NGUYỄN THỊ ÁNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1927
Date de naissance

Nơi sinh Đông Tháp
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10 - 4 - 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng)

Nguyễn Phương

BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18110 XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Ánh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

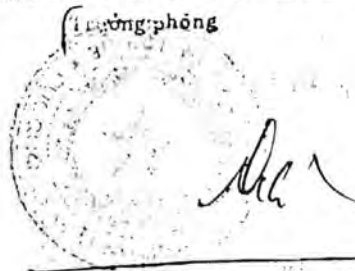
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng)



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10 - 4 - 1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng



Nguyễn Phương

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18110 XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Ánh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Thời hạn 10 - 10 - 1990

Hồ Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng)



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 18112/90 ĐC₁
N^o

Số 76 /SY
CHUNG THẬT

SỞ TÀI CHÍNH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

THỦ LƯU QUẢN LÝ

ĐỒNG TỊCH

[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Nào



Họ tên.....*TRẦN THỊ THU*.....

Nom et prénom

Ngày sinh.....*1951*.....

Date de naissance

Nơi sinh.....*Bến Tre*.....

Lieu de naissance

Chỗ ở.....*Đông Tháp*.....

Domicile

Quốc tịch.....*Việt Nam*.....

Nationalité

Nghề nghiệp.....*/*.....

Profession

Nhận dạng.....*Chiều cao*.....

Signalement

Taille

Màu mắt.....

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt.....

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-4-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18112 XC

Cấp cho Bà Trần Thị Thu

Cùng với 1 trẻ em

Đến quốc HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hồ Nội, ngày 10 tháng 10 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số 76 /SY
CHUNG THẬT

SACH BAN CHANH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

IM LƯU THƯỜNG

P. CHỦ TỊCH

Ước

Thị trấn Văn Núi

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 18112/90 ĐC1
Nº



Họ tên TRẦN THỊ THU
Nom et prénoms

Ngày sinh 1951
Date de naissance

Nơi sinh Bến Tre
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Thấp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Thu

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-4-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18112 XC

Cấp cho Bà Trần Thị Thu

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia khác Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



Số: 76 /SY
CHỨNG THẬT

SÁO VÂN CHAM

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG

P. CHỦ TỊCH

[Signature]



HỘ CHIẾU
Passeport

Số 18112/90 ĐC1
Nº

Họ tên TRẦN THỊ THU
Nom et prénoms

Ngày sinh 1951
Date de naissance

Nơi sinh Bến Tre
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Thấp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Thu

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-4-1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990...

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18112 XC

Cấp cho Bà Trần Thị Thu

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số: 77 /SV

CHÍNH THẬT

SAC Y B V C H

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ

ĐIỀU HÀNH



HỘ CHIẾU
Passeport

Số: 18114/90 ĐC
Nº

Họ tên LÊ TRẦN BẢO KHÁNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1975
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhân dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Khánh

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-4-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18114 XC

Cấp cho Lê Trần Bảo Khánh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

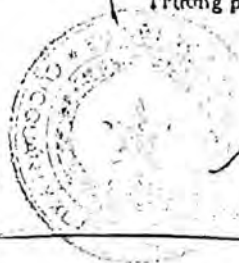
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trao trả ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Handwritten signature

Nguyễn Phương



Số 77 /SY
CHỨNG THẬT
SỞ Y BAN CHANH
Ngày 15 tháng 5 năm 1990

THƯỜNG PHƯƠNG
P. CHỦ TỊCH



Trưởng Văn Phòng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 18114/90ĐC
Nº

Họ tên LÊ TRẦN BẢO KHÁNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1975
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Khánh

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-4-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18114 XC

Cấp cho Lê Trần Bảo Khánh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



(Handwritten signature)

Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số: 79 - /SV
CHỨNG THẬT:

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

TRƯỞNG

CHỦ TỊCH

[Signature]

Kiểm tra

HỘ CHIẾU
Pas'seport

Số: 18108/00 DC1
Nº

Họ tên LÊ THANH BẢO
Nom et prénoms

Ngày sinh 1953
Date de naissance

Nơi sinh Hải Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Thanh Bảo

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18108 XC

Cấp cho Ông Lê Thanh Bảo

Cùng với Một trẻ em

Đến nước HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUTS PAYS

và hết hạn ngày 10-11-1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



-4- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1 <u>Lê Trần Bảo Trần</u>	<u>1983</u>
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số 79 /SV
CHUNG THẬT

SỞ Y DÂN CHÁNH

Ngày 15 tháng 5 năm 1992

TM UBND PHƯỜNG 11

CHỦ TỊCH



HỘ CHIẾU
Passport

Số

Nº

18102/00 DC1

Họ tên LÊ THANH BẢO
Nom et prénoms

Ngày sinh 1953
Date de naissance

Nơi sinh Hải Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều, cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Thanh Bảo

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18102 XC

Cấp cho Ông Lê Thanh Bảo

Cùng với 1 Nữ trẻ em

Đến nước HỢP CHỨNG QUỐC HẠ KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-11-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



- 4 - Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1 <u>Lê Trần Bảo Trần</u>	<u>1983</u>
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số: 79 /SY
GIỮNG THẬT

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

THƯỜNG ĐƯƠNG L

CHỦ TỊCH



HỘ CHIẾU
Passport

Số

Nº

18108/00 DC1

Họ tên LÊ THANH BẢO
Nom et prénoms

Ngày sinh 1953
Date de naissance

Nơi sinh Hải Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Thanh Bảo

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18108 XC

Cấp cho Ông Lê Thanh Bảo

Cùng với Thật trẻ em

Đến nước HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Tourist ngày 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-4-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



-4-

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Datede naissance</i>
<u>Lê Trần Bảo Trần</u>	<u>1983</u>
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 18114/90 ĐC
Nº

Số 77 /SV
CHUNG THẬT

SỞ Y DÂN CHANH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

THỦ LƯU PHƯƠNG

CHỦ TỊCH



Họ tên LÊ TRẦN BẢO KHÁNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1975
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Khánh

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10-4-1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Nguyễn Phương

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18114 XC

Cấp cho Lê Trần Bảo Khánh

Cùng với 1 trẻ em.

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quê của họ: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 10 - 10 - 1990

Hồ Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



He

- Nguyễn Phương



Số: 78 /SV
CHỨNG THẬT:

SỞ Y BÀN CHANH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG

PH. CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Nguyễn Văn Sinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 18110/90 ĐG
Nº

Họ tên NGUYỄN THỊ ANH
Nom et prénom

Ngày sinh 1927
Date de naissance

Nơi sinh Đông Tháp
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10 - 4 - 1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn,

sauf, en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng


Nguyễn Phương

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18110 XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Ánh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HÓA KỲ

Quay về nước Tân Sơn Nhất

Thời hạn 10 - 10 - 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

(PLEASE PRINT OR TYPE IN ENGLISH ONLY)

SECTION 1: INFORMATION ABOUT YOU

Your name: LÊ THANH BẢO

Other names you have used: _____

Sex: Male ☐ Female ☐ Date of month/day/year Birth: NOV 10/6/1953 Country of Birth: Hau Giang (Cần Thơ)

Your Address: 121 Number 3rd Street 1st Hamlet CAO LÂN Village/ward ĐÔNG THÁP District 2 Province/City

Are you married? Yes ☒ No ☐

Your Exit Permit number is: 1R10R/90ĐC1

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN THE UNITED STATES

Name of your closest relative in the U.S.: TRẦN BÀ THÂN

Other names used: _____

Date of month/day/year Birth: JULY 15/1941 Country of Birth: VIET NAM

The U. S. Address: _____ Number _____ Street _____ City _____ State _____ Zip Code _____

The relationship to you is: UNCLE

The U.S. telephone number (if known) is: _____

When did your closest relative leave Viet Nam? ____/month ____/day/1979/year

SECTION 3: INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

a. List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Relationship to you	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address
<u>Nguyễn Thị Anh</u>	<u>M / (F)</u>	<u>DEC 30/27</u>	<u>VIET NAM</u>	<u>Quận</u> <u>MOTHER</u>	<u>(1) S / (NO)</u>	<u>#1R110/90ĐC1</u>	<u>121-3rd Hamlet - 1st Region Cao Lân Dist - Đông Tháp Prov.</u>
<u>Trần Thị Thu</u>	<u>M / (F)</u>	<u>NOV 11/51</u>	<u>VIET NAM</u>	<u>WIFE</u>	<u>(1) S / (NO)</u>	<u>#1R112/90ĐC1</u>	<u>121-3rd Hamlet - 1st Region - Cao Lân Dist - Đông Tháp Prov.</u>
<u>Lê Trần Bảo Khánh</u>	<u>M / (F)</u>	<u>JUL 18/75</u>	<u>VIET NAM</u>	<u>DAUGHTER</u>	<u>Y S / (NO)</u>	<u>#1R114/90ĐC1</u>	<u>121-3rd Hamlet - 1st Region - Cao Lân Dist - Đông Tháp Prov.</u>
<u>Lê Trần Bảo Trân</u>	<u>M / (F)</u>	<u>APR 13/83</u>	<u>VIET NAM</u>	<u>DAUGHTER</u>	<u>Yes / (NO)</u>	<u>#1R108/90ĐC1</u>	<u>121-3rd Hamlet - 1st Region - Cao Lân Dist - Đông Tháp Prov.</u>
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>VIET NAM</u>
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT: List all your relatives, living or dead, including those you put in SECTION 3.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth aa/mo/yr	Country of Birth	Married? (circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
a. Your Husband/Wife (Living or Dead):					
TRẦN THỊ THU.	M / (F)	NOV / 11 / 51	Viet Nam	(Yes) / No	121-3 rd Hamlet - 1 st Region - Cardank District - Đồng Tháp Province, Viet Nam
b. Your Other Husbands/Wives (Living or Dead):					
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
c. Your Children (Living or Dead):					
LÊ TRẦN BẢO KHANH	M / (F)	JUN / 08 / 75	Viet Nam	Yes / (No)	121-3 rd Hamlet - 1 st Region - Cardank District - Đồng Tháp Province Viet Nam
LÊ TRẦN BẢO TRẦN	M / (F)	APR / 03 / 83	Viet Nam	Yes / (No)	121-3 rd Hamlet - 1 st Region - Cardank District - Đồng Tháp Province Viet Nam
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
d. Your Parents (Living or Dead):					
LÊ VĂN THƯỜNG	(M) / F	/ /	Viet Nam	(Yes) / No	Dead
NGUYỄN THỊ ANH	M / (F)	DEC / 30 / 27	Viet Nam	(Yes) / No	121-3 rd Hamlet - 1 st Region - Cardank District - Đồng Tháp Province Viet Nam

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (continued)

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Married? (circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
e. Your Brothers/Sisters (Living or Dead):					
LÊ THỊ THANH HỒNG	M / ☒ F	1 / 145	Viet Nam	☒ Yes / No	1 ^c Võ Văn Ngân street Thủ Đức district Hồ Chí Minh City Vietnam
LÊ THỊ THANH LOAN	M / ☒ F	1 / 147	Viet Nam	☒ Yes / ☒ No	Thường Chiếu Pagoda - Long Thành district - Đồng Nai province Viet Nam
LÊ THANH LỘC	☒ M / F	1 / 150	Viet Nam	☒ Yes / No	121-32d Hamlet 1st region Cadanh district. Đồng Tháp province Vietnam
LÊ THANH NHƠN	☒ M / F	1 / 156	Viet Nam	☒ Yes / No	212/40 Nguyễn Thiện Thuật street - 3 rd district - Hồ Chí Minh City Vietnam
LÊ THỊ THANH HÒA	M / ☒ F	05/26/55	Viet Nam	☒ Yes / No	212/40 Nguyễn Thiện Thuật street - 3 rd district Hồ Chí Minh City Vietnam
LÊ THANH BÌNH	☒ M / F	1 / 159	Viet Nam	☒ Yes / No	121-32d Hamlet - 1 st region - Cadanh district Đồng Tháp province Vietnam
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
f. Other Relatives Living With You:					
	M / F	/ /		Yes / No	Relationship to You
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	

SECTION 5: EMPLOYMENT WITH THE U.S. GOVERNMENT

IMPORTANT: If you worked for the U.S. government, complete this section. If an accompanying relative worked for the U.S. Government have him complete this section, if possible.

a. For what U. S. Government Agency? _____ In what office? _____

b. Date of separation? ____/month ____/day ____/year Reason for separation: _____

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

<u>Mo/yr</u> to <u>Mo/yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisor</u>	<u>Describe the work performed?</u>
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____

d. Give the dates, names, places, and description of any training or schooling provided by the United States Government:

<u>Mo/yr</u> to <u>Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training or Schooling</u>
____/____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____

IMPORTANT: If the job training was outside Viet Nam complete SECTION 8.

e. List any awards and commendations from the U.S. Government: _____

f. Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the U.S. Government or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION C: OTHER JOBS WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATIONS

IMPORTANT: If you worked for a U.S. company or organization complete this section. If an accompanying relative worked for a U.S. Company or organization have him complete this section, if possible.

a. Name of the company, contractor, agency, organization, or foundation? _____

b. Date of separation? ____/day ____/month ____/year Reason for separation: _____

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

<u>Mo/Yr to Mo/Yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisor</u>	<u>Describe the work performed</u>
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____

d. What was the employee number? _____ Badge number? _____ Payroll number? _____

e. was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by a U.S. company or organization or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS!

SECTION 7: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military have him complete this section, if possible:

a. What ministry or military unit? National Police

b. Date of separation? 30 /day APRIL /month 1975 /year Reason for separation: occupation

c. Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

Mo/Yr to Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superior	Describe the work performed
<u>OCT/72</u> <u>NOV/73</u>	<u>Thu Duc Police Institute</u>	<u>student</u>	<u>general Nguyen Khac Binh</u>	<u>Attending 6th Police officer course in Thu Duc Police Institute</u> <u>Saigon Viet Nam</u>
<u>NOV/73</u> <u>APR/75</u>	<u>Police in Thua Thien</u> <u>Province</u>	<u>Second lieutenant</u>	<u>general Nguyen Khac Binh</u>	<u>Police second lieutenant - Police station chief</u> <u>Phu Thut District Thua Thien province</u> <u>(Number service 292.099)</u>

d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government:

1. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 5 /ears 4 /months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☒

2. Any training in the U.S.? YES ☐ (Complete SECTION 8 Also) NO ☒

3. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

NO ☒ (Go to Section 8)

Mo/Yr to Mo/Yr	Name	Place	Describe the Job Relationship to the American
<u>/</u> <u>/</u>			
<u>/</u> <u>/</u>			

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 8: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If you were trained or educated outside Viet Nam complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Viet Nam have him/her complete this section, if possible.

1. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? _____
2. Who paid for it? _____
3. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

<u>Mo/yr</u> to <u>Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training or Schooling</u>
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u> <u>/</u>	_____	_____	_____

4. List the degrees or training certificates received:

<u>Date Received</u>	<u>Name of School or Training Center</u>	<u>Type of Degree or Certificate</u>	<u>Describe the Degree or Certificate</u>
<u>Month</u> <u>Year</u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____

Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send copies of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 9: COMMENTS AND REMARKS

In 1980 and 1982 I sent an ODP questionnaire to the USA Embassy in Bangkok Thailand.
A long time I have been waiting the LOT or VEWL but I did not receive any news about that. Today I decide
to send an other to my uncle and from my uncle in USA he will send to you my ODP questionnaire.
Now my family have been given the passport no: 18108/90 act by VN government on April
10th 1990 in Ha Noi on Ho Chi Minh list.
I wish this time that will bring me to a good aspirant place.

SECTION 10: CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States.

MAY 18th 1990
Date

Thanhson
Signature of Applicant

(PLEASE PRINT OR TYPE IN ENGLISH ONLY)

SECTION 1: INFORMATION ABOUT YOU

Your name: LÊ THANH BẢO

Other names you have used: _____

Sex: Male ☒ Female ☐ Date of month/day/year Birth: NOV 10th 1953 Country of Birth: Hau Giang (Cần Thơ)

Your Address: 121 Number 3rd Street 1st Hamlet Cao Lãnh Village/ward ĐỒNG THÁP District ĐỒNG THÁP Province/City

Are you married? Yes ☒ No ☐

Your Exit Permit number is: 18108/90ĐC1

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN THE UNITED STATES

Name of your closest relative in the U.S.: TRẦN BÀ THANH

Other names used: _____

Date of month/day/year Birth: JULY 15th 1941 Country of Birth: VIET NAM

The U. S. Address: _____ Number _____ Street _____ City _____ State _____ Zip Code _____

The relationship to you is: UNCLE

The U.S. telephone number (if known) is: _____

When did your closest relative leave Viet Nam? /month /day 1979/year

SECTION 3: INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES:

a. List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Relationship to you	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address
<u>Nguyễn Thị Anh</u>	<u>M / (F)</u>	<u>DEC 30 / 27</u>	<u>Vietnam</u>	<u>mother</u>	<u>(Yes) No</u>	<u>#18110/90ĐC1</u>	<u>121 - 3rd Hamlet - 1st Region.</u>
<u>Trần Thị Thu</u>	<u>M / (F)</u>	<u>NOV 11 / 1951</u>	<u>Vietnam</u>	<u>WIFE</u>	<u>(Yes) No</u>	<u>#18112/90ĐC1</u>	
<u>Lê Trần Bảo Khánh</u>	<u>M / (F)</u>	<u>JUL 8 / 75</u>	<u>Vietnam</u>	<u>Daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#18114/90ĐC1</u>	<u>Cao Lãnh District - Đồng Tháp Province.</u>
<u>Lê Trần Bảo Trâm</u>	<u>M / (F)</u>	<u>APR 3 / 83</u>	<u>Vietnam</u>	<u>Daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#18108/90ĐC1</u>	<u>VIET NAM.</u>
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT: List all your relatives, living or dead, including those you put in SECTION 3.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth da/mo/yr	Country of Birth	Married? (circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
------	------------------------	------------------------------	---------------------	-----------------------------	--

3. Your Husband/Wife (Living or Dead):

TRẦN THỊ THU

M / (F)

NOV / 11 / 57

Viet Nam

Yes / No

121-3rd Hamlet - 1st Region Cao Lanh District
Hong Thap Province - Viet Nam

4. Your Other Husbands/Wives (Living or Dead):

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

5. Your Children (Living or Dead):

LÊ TRẦN BẢO KHANH

M / (F)

JUN / 08 / 75

Viet Nam

Yes / (No)

121-3rd Hamlet - 1st Region Cao Lanh District Hong Thap Province Viet Nam

LÊ TRẦN BẢO TRẦN

M / (F)

APR / 03 / 83

Viet Nam

Yes / (No)

121-3rd Hamlet 1st Region Cao Lanh District Hong Thap Province - Viet Nam

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

6. Your Parents (Living or Dead):

LÊ VĂN THƯỜNG

(M) / F

/ /

Viet Nam

(Yes) / No

Dead

NGUYỄN THỊ ANH

M / (F)

DEC / 30 / 27

Viet Nam

(Yes) / No

121-3rd Hamlet 1st Region Cao Lanh District Hong Thap Province - Viet Nam

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (continued)

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Married? (circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
e. Your Brothers/Sisters (Living or Dead):					
LÊ THỊ THANH HỒNG	M / (F)	1 / 145	Viet Nam	(Yes) / No	1 ^c 0 ² Van Ngan Street Thu ² Duc District H ³ Chi Minh City Vietnam
LÊ THỊ THANH LOAN	M / (F)	1 / 147	Viet Nam	Yes / (No)	Thường Chiếu Pagoda - Long Thanh District. Dong Nai Province Vietnam
LÊ THANH LAM	(M) / F	1 / 150	Viet Nam	(Yes) / No	121-32d Hamlet - 1st Region Caolanh District Dong Lap Province Vietnam
LÊ THANH NHON	(M) / F	1 / 156	Viet Nam	(Yes) / No	212/40 Nguyen Thien Thuat Street - 3 rd District H ³ Chi Minh City Vietnam
LÊ THỊ THANH HOA	M / (F)	01/26/55	Viet Nam	(Yes) / No	212/40 Nguyen Thien Thuat Street - 3 rd District H ³ Chi Minh City Vietnam
LÊ THANH BINH	(M) / F	1 / 159	Viet Nam	(Yes) / No	121-32d Hamlet - 1st Region Caolanh District Dong Lap Province Vietnam
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	

f. Other Relatives Living With You:

					Relationship to You
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	

SECTION 5: EMPLOYMENT WITH THE U.S. GOVERNMENT

IMPORTANT: If you worked for the U.S. government, complete this section. If an accompanying relative worked for the U.S. Government have him complete this section, if possible.

a. For what U. S. Government Agency? _____ In what office? _____

b. Date of separation? _____/month _____/day _____/year Reason for separation: _____

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

Mo/yr to Mo/yr	Place	Title/Grade	Name of Supervisor	Describe the work performed?
/ /				
/ /				

d. Give the dates, names, places, and description of any training or schooling provided by the United States Government:

Mo/yr to Mo/yr	Name	Place	Describe the Training or Schooling
/ /			
/ /			

IMPORTANT: If the job training was outside Viet Nam complete SECTION 8.

e. List any awards and commendations from the U.S. Government: _____

f. Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the U.S. Government or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION C: OTHER JOBS WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATIONS

IMPORTANT: If you worked for a U.S. company or organization complete this section. If an accompanying relative worked for a U.S. Company or organization have him complete this section, if possible.

a. Name of the company, contractor, agency, organization, or foundation? _____

b. Date of separation? ____/day ____/month ____/year Reason for separation: _____

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

<u>Mo/Yr to Mo/Yr:</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisor</u>	<u>Describe the work performed</u>
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____
____/____	_____	_____	_____	_____

d. What was the employee number? _____ Badge number? _____ Payroll number? _____

e. was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by a U.S. company or organization or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS!

SECTION 7: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military have him complete this section, if possible.

a. What ministry or military unit? National Police

b. Date of separation? 30 /day APRIL /month 1975 /year Reason for separation: Occupation

c. Give the dates places worked, job title or rank and name of superior:

Mo/Yr to Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superior	Describe the work performed
OCT 1972 - NOV 1973	Thủ Đức Police Institute	Student	General Nguyễn Khắc Anh	Attending 5th Police officer course in Thủ Đức Police Institute, Saigon Vietnam
NOV 1973 - APR 1975	Police in Thủ Đức PROVINCE	Second Lieutenant	General Nguyễn Khắc Anh	Police Second Lieutenant - Police Station Chief Phú Mỹ Village, Phú Mỹ District Thủ Đức Province (Number service 292.099)

d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government:

1. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 05 /years 04 /months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☒

2. Any training in the U.S.? YES ☐ (Complete SECTION 8 Also) NO ☒

3. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

NO ☒ (Go to Section 8)

Mo/Yr to Mo/Yr	Name	Place	Describe the Job Relationship to the American
/ /			
/ /			

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 8: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If you were trained or educated outside Viet Nam complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Viet Nam have him/her complete this section, if possible.

a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? _____

b. Who paid for it? _____

c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

<u>Mo/yr to</u>	<u>Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training or Schooling</u>
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____

d. List the degrees or training certificates received:

<u>Date Received</u>	<u>Name of School or Training Center</u>	<u>Type of Degree or Certificate</u>	<u>Describe the Degree or Certificate</u>
<u>Month</u> <u>Year</u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____

Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send copies of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 9: COMMENTS AND REMARKS

In 1980 and 1982 I sent an ODP questionnaire to the US Embassy in Bangkok Thailand. A long time I have been waiting the LOI or VEW but I did not receive any news about that. Today I decide to send an other to my uncle and from my uncle in USA he will send to you my ODP questionnaire.

Now my family have been given the passport no 18108/90001 by Viet Nam Government on April 10th 1990 in Hanoi on HO 7th list.

I wish this time that will bring me to a good aspirant place.

SECTION 10: CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States.

MAY 18th 1990 -
Date

Thanh Bui
Signature of Applicant

LỜI DẶN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu số.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký số tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nong thôn những người không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn số tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU

ĐÔNG THÁP

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ ANH

Số nhà 121 Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản ĐƯỜNG 3

Phường, xã, thị trấn PHƯỜNG 7

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh THỊ XÃ CAO LÂU

Quyển số : 01

Chủ hộ : _____ Số _____

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	1	2
		con	cháu nội
1. Họ và tên		Đỗ Thanh Bình	Nguyễn Tài Lợi
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1959	1986
3. Nơi sinh		Mỹ Hòa C.	
4. Nam hay nữ		NAM	NAM
5. Nguyên quán		Mỹ Hòa C.	
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	Quận Mỹ Trần Hồng Trường	

Chủ hộ : NGUYỄN TÀI LỢI Số _____

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	1	2
		cháu nội	con
1. Họ và tên		Nguyễn Tài Lợi	Đỗ Thanh Bình
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1986	18.02.1959
3. Nơi sinh		Đông Yên - Cầu Dải Long Nguyên	
4. Nam hay nữ		NAM	NAM
5. Nguyên quán		Mỹ Hòa C.	Mỹ Hòa C.
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND		34066976	340501508
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Chủ hộ : _____ Số _____

Số 01/2008

58

Quan hệ với chủ hộ		3	con
Nội dung		con	con
1. Họ và tên		con con con	con con con
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1951	1953
3. Nơi sinh		con con con	con con
4. Nam hay nữ		Nữ	Nam
5. Nguyên quán		huyên châu thành ST	huyên châu thành ST
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND		340 580 152	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		giáo viên TRƯỜNG PHTH	
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

[illegible]

LỜI DẶN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến ở những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến (lưu, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU

ĐÔNG THÁP

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ ANH

Số nhà 121 Ngõ (hẻm) _____

Đường phố, xóm, ấp, bản 3

Pường, xã, thị trấn PHUONG T

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh THI XÃ CAO LANG

Cyển số : 01

Chủ hộ: _____ Số _____

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	1	2
1. Họ và tên		con	cháu nội
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1959	1986
3. Nơi sinh		Mỹ Hòa	
4. Nam hay nữ		NAM	NAM
5. Nguyên quán		Mỹ Hòa	
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Chủ hộ: NGUYỄN THỊ ANH Số

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	1	2
1. Họ và tên		chủ hộ	con
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1927	18-02-1950
3. Nơi sinh		Định Yên - Cầu Bùn - Long Nguyên	
4. Nam hay nữ		NỮ	NAM
5. Nguyên quán		Mỹ Tân - Cao Lãnh	Mỹ Hòa
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Phật	
8. Số giấy CMND		34060976	340501508
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

58

 $S\delta$ [illegible]

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ THANH BẢO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : NOVEMBER 06th 1953
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 121 3rd Hamlet 1st region Cao Lanh District
(Dia chi tai Viet-Nam) Đồng Tháp Province

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): JUN 28th 1975 To (Den): APR 21st 1980

PLACE OF RE-EDUCATION: K3 B Quan Loc District - Đồng Nai province
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): POLICE OFFICER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): second lieutenant Republic Vietnam National Police
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Police station chief
from Nov 1973 to Date (nam): APR 30th 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): (Yes) (Co): X
IV Number (So ho so):
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 121 3rd Hamlet 1st region
Cao Lanh District - Đồng Tháp - province

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro): THANH BA TRAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): (Yes) (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): UNCLE

NAME & SIGNATURE:
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)

DATE:
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THANH BAO⁹
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Ánh	30 th DEC 1927	MOTHER
Trần Thị Thuận	11 th NOV 1951	WIFE
Lê Trần Bảo Khánh	8 th JUL 1975	DAUGHTER
Lê Trần Bảo Trân	3 rd APR 1983	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

121 3rd Hamlet 1st region Cao Lãnh district.
ĐỒNG THÁP PROVINCE.

ADDITIONAL INFORMATION :

NUMBER SERVICE - 292.099

LỜI DẶN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những người không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU

ĐÔNG THÁP

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ ANH

Số nhà 121 Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản ĐO 3

Phường, xã, thị trấn PHƯỜNG 1

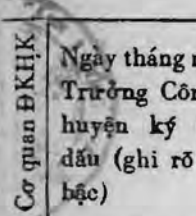
Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh THỊ XÃ CAO LÃNH

Quyển số: 01

Chủ hộ : _____ Số _____

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	8. con	9. cháu nội
1. Họ và tên Tên thường gọi	<u>Xô Thanh Ninh</u>	<u>Nguyễn Thị Lệ</u>
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1950</u>	<u>1986</u>
3. Nơi sinh	<u>Mỹ Hòa CI</u>	
4. Nam hay nữ	<u>Nam</u>	<u>Nam</u>
5. Nguyên quán	<u>Mỹ Hòa CI</u>	
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến		<u>Cát Lộ</u> <u>Đ 08-7-89</u>
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	 <u>Trần Hồng Trường</u>	

Chủ hộ : NGUYỄN THỊ ANH Số _____

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	1. chủ hộ	2. con
1. Họ và tên Tên thường gọi	<u>Nguyễn Thị Anh</u>	<u>Xô Thanh Sơn</u>
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1927</u>	<u>18-02-1950</u>
3. Nơi sinh	<u>Đình Yên - Cầu Dầu Long</u>	
4. Nam hay nữ	<u>Nữ</u>	<u>Nam</u>
5. Nguyên quán	<u>Mỹ Hòa Cao Lãnh</u>	<u>Mỹ Hòa CI</u>
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7. Tôn giáo	<u>Phật</u>	
8. Số giấy CMND	<u>34060976</u>	<u>340501508</u>
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến		
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	 	

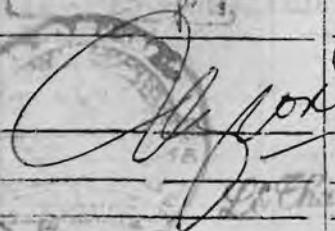
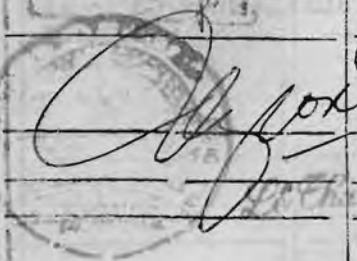
Chủ hộ :

Số

Quan hệ với chủ hộ		3	4
Nội dung		cha	mẹ
1. Họ và tên Tên thường gọi		Trần Văn Hùng	Trần Thị Hằng
2. Ngày tháng năm sinh		1951	1953
3. Nơi sinh		Quận Đống Đa - Hà Nội	Quận Đống Đa - Hà Nội
4. Nam hay nữ		Nữ	Nam
5. Nguyên quán		Huyện Thanh Trì - Hà Nội	Huyện Thanh Trì - Hà Nội
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND		340.580.152	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Giáo viên Trường THPT Nguyễn Trãi - TXC1	
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến			
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		



Số

5	6	7
cha	mẹ	cha
Trần Văn Hùng	Trần Thị Hằng	Trần Văn Hùng
1951	1953	1958
Sài Gòn	Bến Tre	Phước I - TXC1
Nữ	Nữ	Nữ
Phước I - TXC1	Phước I - TXC1	Phước I - TXC1
Kinh	Kinh	Kinh
Số 37		
SAC		
Ngày 12 tháng 4 năm 1990		
		
		
		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **340675526**

Họ tên: **LÊ THANH BỨC**

Sinh ngày: **1953**

Nguyên quán: **Phường 1,
Cao Lãnh, Đồng Tháp**

Nơi thường trú: **Đo 3, Phường 1,
Cao Lãnh, Đồng Tháp**



Học 05

CHỨNG THẬT

SAO Y HÂN CHANH

Ngày 20 tháng 01 năm 1990

THỦ LƯU THƯỜNG
CỦA CHỦ TỊCH



[Signature]
Lê Thanh Phong

LUNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BỒNG THÁP
SỞ TÀI CHÍNH
100đ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGHĨA VIỆT NAM CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi nổi C: 0,5cm trước ngón tay trái	
		Đã nộp 10 tháng 10 năm 1985 Kính thưa Ông ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  Xoa Chai Hoa	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **340580152**

Họ tên **TRẦN-THỊ-THU**

Sinh ngày **11-11-1951**

Nguyên quán **An-Khánh,
Châu-Thành, Bến-Tre.**

Nơi thường trú **Nguyễn-Huệ,
Cao-Lãnh, Đồng-Tháp.**



Số: **04 /SY**

CHUNG THỰC

SAD Y HÀN CHANH

Ngày **20** tháng **01** năm **1990**



CHỦ TỊCH

Lê Thành Phong



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP
SỐ TÀI CHÍNH
100đ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Dân tộc: <u>Vinh</u>		Tôn giáo: <u>Không</u>	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc chấm 0:1,5cm trên gau đầu tay trái.	
NGON TRỎ TRÁI		NGON TRỎ PHẢI	
		ĐT <u>24</u> tháng <u>12</u> năm <u>1986</u> Nơi: <u>Khu vực</u> HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN	
		 <u>Thái Hòa</u>	

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Kiến-Hồ

QUẬN Trúc-Giang

XÃ Tân-Thạch

SỐ HIỆU 59

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Lập ngày 17 tháng 8 năm 1974

Tên họ chồng	<u>Lê-Thanh-Bắc</u>
Ngày và nơi sinh	<u>6-11-1953 tại Thới-Long(Phong-Dinh)</u>
Tên họ cha chồng	<u>Lê-văn-Thường(c)</u>
Tên họ mẹ chồng	<u>Nguyễn-thị-Anh(s)</u>
Tên họ vợ	<u>Trần-thị-Thu</u>
Ngày và nơi sinh	<u>11-11-1951 tại An-Phước(Kiến-Hồ)</u>
Tên họ cha vợ	<u>Trần-văn-Công(c)</u>
Tên họ mẹ vợ	<u>Phạm-thị-Như</u>
Ngày lập hôn thú	<u>ngày 17 Tháng 8 năm 1974</u>
Có lập hôn khế không	<u>//</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Thạch ngày 28 tháng 9 năm 1974

Xã Trưởng Kiêm Ủy Viên Hộ Tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: _____

Thành phố, Tỉnh: _____

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 120

Quyển số _____



Họ và Tên	TRẦN THỊ THU		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	11-11-1951 (mười một tháng mười một năm một chín năm mười một)		
Nơi sinh	An Khánh		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	TRẦN VĂN CÔNG (chết)	TRẦN THỊ NHẢY 1922	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp, Nơi ĐKNK thường trú	Máy may	Máy may Tân Thạch, châu Thành Bến Tre	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRẦN THỊ THU (sinh năm 1929, ở tại 123 Nguyễn An Ninh P2 Thành phố Hồ Chí Minh)		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 01 năm 1982

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu



6 năm 08/01

Đã ký ngày 29 tháng 3 năm 1982

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

(ghi rõ họ tên chức vụ)

CHUNG THẬT

CHÁNH LỤC SỰ

SÁCH BÀN CÔNG VIỆC TẠI LƯU

Ngày 12 tháng 4 năm 1982

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

[Signature]
Lê Chính Thông

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Kết

Huyện, Quận Cao Lãnh

Tỉnh, Thành phố Tổng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TP/HT

Số 206 KS/88

Quyền I

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THÂN ĐO KHANH Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh 08-6-1975

(Ngày 12 tháng Sáu năm Một Chín Bảy Năm)

Nơi sinh Đội Cộn 75A Cao Thắng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ THU</u>	<u>LÊ THANH ĐO</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Giáo viên</u>	<u>Sân vật nước hồ</u>
Nơi thường trú	<u>121 Tổ 3 Phường I Thị Xã Cao Lãnh - Tổng Tháp</u>	<u>121 Tổ 3 Phường I Thị Xã Cao Lãnh - Tổng Tháp</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

TRẦN THỊ THU Sinh 1951 Ngụ 121 Tổ 3 Phường I

Thị Xã Cao Lãnh - Tổng Tháp, Chứng minh số 340780132

Đăng ký ngày 25 tháng 12 năm 1988

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Phường I

Chức vụ

(Chữ ký)

NGUYỄN HOÀNG ĐO

TRẦN THỊ THU

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 12 năm 1988

T/M UBND

Phường I

Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Hoàng Đo

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Kết

Huyện, Quận Cao Lãnh

Tỉnh, Thành phố Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TP/HT

Số 234 KS/88

Quyển I

GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THANH BẢO THOM Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh 03-4-1983

Nơi sinh (Nhà Đa tháng từ Ban Một Chín Tôn Ba)
Phòng Viện Nguyễn Đình Chiểu Trẻ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>THOM THỊ THU</u>	<u>LÊ THANH BẢO</u>
Tuổi	<u>1951</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Giáo viên</u>	<u>Sân Xuất Huộc Hả</u>
Nơi thường trú	<u>121 Tổ 3 Phường Thị Xã Cao Lãnh - Đồng Tháp</u>	<u>121 Tổ 3 Phường I Thị Xã Cao Lãnh - Đồng Tháp</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

THOM THỊ THU Sinh 1951 Ng 121 Tổ 3 Phường I Thị Xã Cao Lãnh - Đồng Tháp Chứng minh 340.588152

Đã ký ngày 25 tháng 12 năm 1988

Người đứng khai

LÊ THỊ THU

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Phường I

Chủ tịch

(Đã ký)

NGUYỄN HỒNG BỐ

NHẬN THỰC SAO Y. BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 12 năm 1988

T/M UBND

Phường I

Ký tên, đóng dấu

K.T. Chủ tịch



Nguyễn Văn Sỏi

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 216/TTg ngày 2-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động tàn đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thành luật Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT91B ngày 29/12-1977 và việc thực hiện chỉ thị số 816/TTg ngày 08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số I43/Đ ngày 04-10-1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: LÊ THANH BẢO

Ngày, tháng, năm sinh: 06-11-1953

Quốc tịch: Cần Thơ

Trú quán: 21/40 Nguyễn Thiện Thuật, quận 3, tp/HCM

Sĩ hàm, cấp bậc, các vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Thiếu úy - Trưởng cuộc cảnh sát

— Khi và phải trực tiếp trình báo giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Huyện: Pháo 40 Xã Mỹ Trà, Huyện Cao Lãnh. thuộc Huyện,

Quận: 03 Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh Đồng Tháp.
và phải theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 06 tháng

— Thời hạn đi đường: 02 (hai) ngày (từ ngày ký giấy

ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường cấp: 12,0 (Mười Hai đồng.)

Lưu tay nguyên trở phải,
Của: Lê Thanh Bảo
Danh biên số: I944
Lập tại:

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 21 tháng 10 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

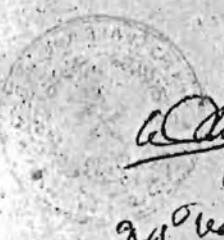
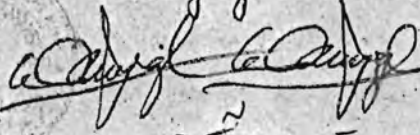
Lê Thanh Bảo

Trưng tá: Trịnh Văn Thích.

xác nhận 3/5. Học tập cải tạo mới về
có đến Trình Diện tại Ban CNF.4

TM / BCB F4

ngày 25-10-1980

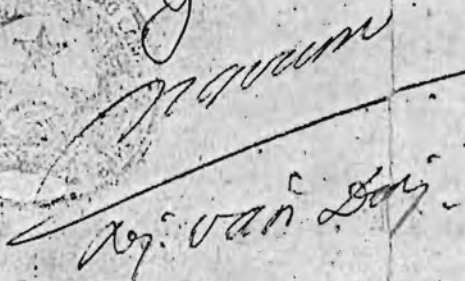
Ngô Văn Đăng đề

Đã trình Diện tại cơ quan
Quản lý ngày 27/10/80
Đã kiểm tra
H

Kiểm nhận: có
Hợp lệ theo trình Giấy tra hỏi
tại Ban CNF.4. Các điều kiện
phải đến trình diện 1 lần

Quản lý ngày 08-01-1981




Ngô Văn Đăng

-+---

Số: 43 / QĐ-UB

Thị xã Cao Lãnh, ngày tháng năm 1984

Số: 03 / SY
CHUNG THẬT

SAO Y HẠCH CHANH

(C) UYẾT - ĐỊNH

Ngày 20 tháng 01 năm 1984

(Giải quân cho những người còn
đang thi hành lệnh quân chế)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAO LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TÀI CHÍNH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAO LÃNH

-:- :-:-

- Căn cứ Luật tổ chức Hội Đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 09 tháng 7 năm 1983.

- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 18 tháng 8 năm 1953 của Chủ tịch Nước quy định biện pháp quân chế;

- Căn cứ công văn số 127/UB ngày 14 tháng 4 năm 1984 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ủy quyền cho Chủ tịch Ủy Ban nhân dân các huyện, thị ký quyết định xả chế cho những người còn đang quân huan trong thời gian chuẩn bị bầu cử Hội Đồng nhân dân hai cấp;

- Xét thời gian quân chế và thái độ lao động học tập trong thời gian quân huan của: Đã: Chanh. Bảo.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Công an thị xã Cao Lãnh.

(C) UYẾT - ĐỊNH

-+---

- ĐIỀU I: Nay GIẢI QUÂN cho: Đã: Chanh. Bảo.
ngụ tại: Qu. 3 phường một, thị xã Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp.

- ĐIỀU II: Đương sự được hưởng mọi quyền lợi công dân của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo luật định.

- ĐIỀU III: Các Ông Chánh văn phòng Ủy Ban nhân dân thị xã Cao Lãnh, Trưởng Công an thị xã Cao Lãnh, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã, phường: Phường một, và đương sự có tên trên chiếu quyết định thi hành.

/)/ơi nhận:

- UBND tỉnh
- Thường vụ thị xã ủy { Báo cáo
- B'C thị xã ủy
- Như điều III
- Lưu văn phòng Ủy Ban nhân dân thị xã.

TM. UBND THỊ XÃ CAO LÃNH

CHỦ TỊCH

MAY THANH HUNG

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

CAU HOI CHO NGUOI NOP DON

Date: FEB 1ST 1990
Ngày: _____

A. Basic Identification Data:

Ly lịch căn bản.

1. Name
Họ, tên : LÊ THANH BẢO
2. Other Names
Họ, Tên khác : NONE
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi sinh : NOV 6TH 1953, THỚI LONG, PHONG DINH (CẦN THƠ)
4. Residence address
Địa chỉ thường trú : 121, 3RD HAMLET, 1ST REGION, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP PROV.
5. Mailing address
Địa chỉ thư từ : _____
6. Current Occupation
Nghề nghiệp : MECHANIC

B. Relatives to accompany me:

Bà con cùng đi với tôi

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List Marital Status (MS) as follows: (M) Married, Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú ý: Vợ/chồng và các con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), Đã ly dị (D), Đã Góa bụa (góa phụ/góa thê) (W), hoặc Độc thân (S).

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/tháng/năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS TTGD	Relationship Liên hệ gia đình
TRẦN THỊ THU	NOV 14 TH 1951	BẾN TRE	F	M	WIFE
LÊ TRẦN BẢO KHÁNH	JUNE 8 TH 1975	SAIGON	F	S	DAUGHTER
LÊ TRẦN BẢO TRẦN	APRIL 3 RD 1983	BẾN TRE	F	S	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ ANH	DEC 30 TH 1937	LONG XUYEN	F	W	MOTHER

(Note: For the persons listed above, we will need legible copies of Birth Certificate, Marriage Certificate, (if married), Divorce Decree (if divorced), Spouse's Death Certificate (if widowed), Identification Card (if available), and Photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below).

(Chú ý: Cho mọi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản Khai sinh, Giấy thu, (nếu lập gia đình rồi) Giấy ly hôn (nếu đã ly dị) Giấy Khai tử của vợ/chồng - (nếu góa phụ/góa thê) Thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong Phần I.)

C. Relatives outside Vietnam:

Họ hàng ở ngoài quốc:

1. Closest relative in the US.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ:
 - a. Name
Họ, Tên : _____

b. Relationship
Liên hệ gia đình
c. Address
Địa chỉ

2. Closest relative in other Foreign countries:
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác:

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên hệ gia đình

c. Address
Địa chỉ

D. Complete family listing (Living/Dead):
Danh sách toàn thể gia đình (Sống/chết):

Name
Họ, Tên

Address
Địa chỉ

1. Father
Cha

1. LÊ VĂN THƯỜNG (DEAD)

2. Mother
Mẹ

2. NGUYỄN THỊ ANH, 121, 3RD HAMLET, 1ST REGION, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP PROV.

3. Spouse
Vợ/chồng

3. TRẦN THỊ THU, 121, 3RD HAMLET, 1ST REGION, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP PROV.

4. Former spouse (if any):

Vợ/Chồng trước (nếu có): NONE

5. Children
Con cái

(1): LÊ TRẦN BẢO KHÁNH, 121, 3RD HAMLET, 1ST REGION, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP PROV.

(2): LÊ TRẦN BẢO TRẦN, 121, 3RD HAMLET, 1ST REGION, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP PROV.

(3):

(4):

(5):

(6):

(7):

(8):

6. Siblings:

Anh, Chị, Em (1): LÊ THỊ THANH HỒNG, 1C VŨ VĂN NGÂN STREET, THỦ ĐỨC, HỒ CHÍ MINH CITY

(2): LÊ THỊ THANH LOAN, THƯỜNG CHIÊU PAGODA, LONG THÀNH, ĐỒNG NAI PROV.

(3): LÊ THANH LỘC, 121, 3RD HAMLET, 1ST REGION, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP PROV.

(4): LÊ THANH NHƠN, 212/40 NGUYỄN THIÊN THUẬT STREET, 3RD DISTRICT, HỒ CHÍ MINH CITY

(5): LÊ THỊ THANH HÒA, 212/40 NGUYỄN THIÊN THUẬT STREET, 3RD DISTRICT, HỒ CHÍ MINH CITY

(6): LÊ THANH BÌNH, 121, 3RD HAMLET, 1ST REGION, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP PROV.

(7):

(8):

E. Employment by US Government Agencies or other US Organizations of you or your spouse:

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở (Mỹ) của Chính Phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ:

1. Name of person employed:
Họ, tên nhân viên

NONE

2. Dates:
Ngày/tháng/năm

From:
Từ:

To:
Tới:

3. Title of (Last) Positions Held

Chức vụ công việc :

- 1 _____
- 2 _____
- 3 _____
- 4 _____

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn phòng

- 1 _____
- 2 _____
- 3 _____
- 4 _____

5. Name of (Last) Supervisor

Họ tên Người Giám thị :

- 1 _____
- 2 _____
- 3 _____
- 4 _____

6. Reason for leaving

Lý do ra đi

- 1 _____
- 2 _____
- 3 _____
- 4 _____

7. Training for Job in Vietnam

Chương trình huấn luyện tại Vietnam :

F. Service with GVN or RVN/AF By you or Your Spouse

Bạn hoặc Vợ/chồng đã công vụ với Chính phủ Vietnam.

1. Name of Person Serving

Họ tên Người tham gia : LÊ THANH BẢO

2. Dates :

from To

Ngày, tháng, năm

Từ OCT. 9TH 1972 tới : APRIL 30TH 1975

3. Last Rank

Cấp bậc cuối cùng SECOND LIEUTENANT CHIEF POLICE STATION PHU WONG VILLAGE, PHU THU DISTRICT

4. Ministry/Office/Military Unit : NUMBER SERVICE 292099

THUA THIEN PROV.

Lộ/Số/vị/bình chứng : REPUBLIC OF (SOUTH) VIETNAM NATIONAL POLICE

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám thị/Sĩ quan : LIEUTENANT GENERAL NGUYỄN KHẮC BÌNH
chỉ huy

6. Reason for leaving :

Lý do ra đi : POLITIQUE

7. Name of American Advisor (S)

Họ tên Cố vấn Mỹ NONE

8. U.S Training Courses in Vietnam

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt Nam NONE

9. U.S Awards or Certificates :

Liệt kê các Bằng, huy chương Chứng thư do Hoa Kỳ cấp :

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No

(Chú ý : Xin kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có. Lượng sự có không ? Có không _____)

G. Training outside Vietnam of you or your spouse

Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn luyện ở Ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee :

Họ tên Sinh viên/người được huấn luyện / _____

2. School and school address :

Trường và địa chỉ của trường : _____

3. Dates :

from

To

Ngày tháng năm

Từ

Đến

4. Description of Courses

Mô tả ngành học : _____

5. Who paid for training

Ai đài thọ chương trình huấn luyện : _____

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.)

Available ? Yes _____ No _____

(CHÚ Ý : Xin kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Nếu có hay không

Có _____ không _____

H. Re-education of You or Your Spouse

Bạn hoặc Vợ/ chồng đã học tập cải tạo :

1. Name of Person in Re-education

Họ và tên Người đi Học tập cải tạo : LÊ THANH BẢO

2. Total time in Re-education

Years

Months

Days

Tổng cộng thời gian học tập cải tạo : 5 năm 3 tháng 23 ngày

3. Still in Re-education ? Yes

No

Vẫn còn học tập cải tạo ? Có _____ Không x _____

(If released, we must have copy of your release certificate.)

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy Ra Trại.)

I. Any Additional Remarks ?

Các chú phụ thuộc

Signature

Date

Ký tên :

Ngày :

FEB 1ST 1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số Câu Hỏi này

- 1 PHOTOCOPY OF RELEASED CERTIFICATE
- 1 PHOTOCOPY OF PROBATION RELEASE CERTIFICATE
- 1 PHOTOCOPY OF MISSION ORDER
- 2 PHOTOCOPY OF PERMISSION ORDER
- 04 PHOTOCOPY OF BIRTH CERTIFICATE
- 3 PHOTOCOPY OF I.D. CARDS
- 1 PHOTOCOPY OF MARRIAGE CERTIFICATE
- 1 PHOTO WAS TAKEN ON OCCASSION OF GRADUATION OF 6TH POLICE OFFICER COURSE.

PERIODS IN RE-EDUCATION CAMP/Thời Gian ở Trong Trại Cải Tạo

FROM/Từ Tu 28/1/75 TO/Đến 1977 LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại Biển Hoa
 FROM/Từ 1977 TO/Đến 21/1/80 LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại K3 B Xuân Lộc Đồng Nai prov.
 DATE OF FINAL RE-EDUCATION RELEASE/WHEN // Ngày cuối cùng được Thả ra/khi nào
21/1/80 at K3 B Xuân Lộc Dist Viet - Dong Nai PROVINCE.

PERSONAL HISTORY/Tiểu-sử Cá nhân:

PLEASE GIVE YOUR COMPLETE WORK HISTORY SINCE THE AGE OF 16 STARTING WITH YOUR MOST RECENT OCCUPATION. PLEASE GIVE AS ACCURATE A JOB DESCRIPTION AS POSSIBLE. Xin cho biết một cách đầy đủ các việc làm của bạn kể từ lúc bạn 16 tuổi bắt đầu bằng những công việc (nghề-nghiep) mới nhất. Xin viết bạn mô tả công việc (JOB DESCRIPTION) càng xác thực càng tốt.

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc 1969 NAME OF EMPLOYER/Tên công ty High school
 LOCATION/Địa điểm Cadant (D) Dong Thap Province
 JOB TITLE/Chức vụ student DUTIES/Nhiệm vụ

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc 1971 NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty Science University
 LOCATION/Địa điểm Saigon
 JOB TITLE/Chức vụ student DUTIES/Nhiệm vụ

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc 1973 NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty Institute Thu Duc
 LOCATION/Địa điểm Thu Duc (D) Saigon province
 JOB TITLE/Chức vụ student DUTIES/Nhiệm vụ

EDUCATION/Trình độ học vấn:

NAMES OF EDUCATIONAL INSTITUTIONS ATTENDED Tên các trường bạn đã theo học	DATES TO/FROM Ngày tháng từ / đến
<u>High school at Cao Lanh (D) Dong Thap Province</u>	<u>1969 1970</u>
<u>High school Kiến Thiết in Saigon</u>	<u>1971 1972</u>
<u>Science University in Saigon</u>	<u>1973 1974</u>

HAVE YOU EVER SERVED IN THE MILITARY? // Bạn đã từng phục vụ trong quân-dội bao giờ chưa?

YES I have.

MILITARY SERVICE/Lịch-trình phục-vu quân đội

DATES TO-FROM Ngày tháng từ / đến	UNIT-LOCATION/Đơn-vị - địa điểm	RANK/Cấp bậc
<u>21/1/75 - NOV 1975</u>	<u>Institute Thu Duc Saigon CITY</u>	<u>student</u>
<u>NOV 1975 - APRIL 30/4 1975</u>	<u>Phu Luong (village) Phu Thien (D) Chien Thien prov</u>	<u>second lieutenant</u>

THIS IS TO VERIFY THAT THIS INFORMATION IS CORRECT AND COMPLETE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE. I ALSO PROMISE TO INFORM THE U.S. IF MY MARITAL STATUS CHANGES BEFORE I LEAVE VIETNAM./Tôi, xin xác nhận đây là những lời khai đúng và đầy đủ nhất theo sự hiểu biết của tôi. Tôi cũng xin hứa sẽ báo tin cho đại diện của U.S. nếu tình trạng hôn-nhân của tôi thay đổi trước khi tôi rời Việt-Nam.

SIGNED/Ký tên Thambon DATE/Ngày APRIL 16/4 1990.

APPLICATION AND AFFIDAVIT
Đơn Xin và Tờ Khai

SPECIAL RELEASED REEDUCATION CENTER DETAINEES RESETTLEMENT PROGRAM

Chương Trình Đặc Biệt Tái Định Cư Những Người Được Thả Tù Các Trung Tâm Cải Tạo

NAME/Tên LE THANH DAO

DATE OF BIRTH/Ngày Sinh NOV 6th 1953

SEX/Phái MALE

PLACE OF BIRTH/Nơi Sinh CAM THO PROVINCE

PARENTS/Cha mẹ: (LIST LIVING AND DECEASED AND STEP PARENTS/liệt kê cả người sống lẫn chết
vả ba má kẻ)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh /	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Lê Văn Trường father	/ /	/	/ dead
Nguyễn Thị An mother	/ Dec 30 th 1917	HOA THAP	/ 121 3 rd Hamlet 1 st Region / Cao Lanh (D) Dong Thap PROV.

SPOUSE[s] /vợ/chồng: (BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, DIVORCED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả
người đang sống chung, đã ly dị và đã chết)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh /	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Trần Thị Thu wife	/ Nov 11 th 1951	Bien Ho	/ 121 3 rd Hamlet 1 st Region / Cao Lanh (D) Dong Thap PROV.

CHILDREN/con cái: (BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, ADOPTED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả
người đang sống lẫn chết và con nuôi)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh /	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Lê Trần Bảo Khanh daughter	/ Jul 8 th 1975	Saigon	/ 121 3 rd Hamlet
Lê Trần Bảo Trân daughter	/ Apr 3 rd 1983	Bien Ho	/ 1 st Region Cao Lanh (D) / Dong Thap PROVINCE
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/

SIBLINGS/Anh chị em: (BE SURE TO DECLARE ALL OF YOUR LIVING, DECEASED, HALF AND STEP
SIBLINGS/Nhớ kê tất cả người sống lẫn chết, anh em một cha khác mẹ
hoặc một mẹ khác cha, anh em kế)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh /	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Lê Thị Thanh Hồng old sister	/ 1945	Saigon	/ 121 3 rd Hamlet 1 st Region
Lê Thị Thanh Loan old sister	/ 1950	Saigon	/ Huong Chien Long Da Dong Nai PROV.
Lê Thanh Lộc old brother	/ 1947	Saigon	/ 121 3 rd Hamlet - 1 st Reg - Cao Lanh (D) Dong Thap
Lê Thanh Nhoa brother	/ 1956	DA NGI ANH	/ 212/140 Ngõ Thiên Thuật Saigon 3
Lê Thị Thanh Hoa sister	/ 1955	SA DEC (DONG THAP)	/ 212/140 Ngõ Thiên Thuật Saigon 3
Lê Thanh Binh brother	/ 1959	SA DEC (DONG THAP)	/ 121 3 rd Hamlet - 1 st Region / Cao Lanh (D) Dong Thap PROVINCE
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/
/	/	/	/

ARE YOU PRESENTLY MARRIED OR HAVE YOU EVER BEEN MARRIED/Đã có gia đình hoặc đã từng lập
gia đình chưa? Yes I am

(FEMALES ONLY/Chỉ cho phái nữ) ARE YOU PREGNANT/Đã đang có mang không? No I am not

SECTION 1: INFORMATION ABOUT YOU

Your name: LE THANH BAO

Other names you have used: _____

Sex: Male ☒ Female ☐

Date of month/day/year Birth: Nov 16th 1953 Country of Birth: Cao Lanh Province

Your Address: 121 Number 3rd Street Cao Lanh Hamlet Đông Tháp Village/Ward Đông Tháp District Province/City

Are you married? Yes ☒ No ☐

Your Exit Permit number is: 88-100-1000-100

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN THE UNITED STATES

Name of your closest relative in the U.S.: Trần Bá Thành

Other names used: _____

Date of month/day/year Birth: July 15th 1924 Country of Birth: _____

The U. S. Address: _____ Number _____ Street _____ City _____ State _____ Zip Code _____

The relationship to you is: Uncle

The U.S. telephone number (if known) is: _____

When did your closest relative leave Viet Nam? _____/month _____/day 1979/year

SECTION 3: INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

a. List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Relationship to you	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address
<u>Nguyen Thi Anh</u>	<u>M / (F)</u>	<u>DEC 30th 27</u>	<u>Vietnam</u>	<u>Quản lý</u> <u>MOTHER</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>121 3rd Hamlet 1st Region Cao Lanh</u>
<u>Đông Thị Tân</u>	<u>M / (F)</u>	<u>Nov 11th 51</u>	<u>Vietnam</u>	<u>WIFE</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>District Đông Tháp Province</u>
<u>Lê Thanh Bảo Khanh</u>	<u>M / (F)</u>	<u>JUL 8th 75</u>	<u>Vietnam</u>	<u>DAUGHTER</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>Vietnam</u>
<u>Lê Thanh Bảo Trân</u>	<u>M / (F)</u>	<u>APR 3th 83</u>	<u>Vietnam</u>	<u>DAUGHTER</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT: List all your relatives, living or dead, including those you put in SECTION 3.

NAME

Sex
(circle
one)Date of
Birth
da/mo/yrCountry of
BirthMarried?
(circle
one)Address
(If deceased, write "Dead")

1. Your Husband/Wife (Living or Dead):

TRẦN THỊ THU

M / (F)

Nov/11/51

Vietnam

(Yes) / No

121 3rd Hamlet 1st Region Cao Lanh District
Dong Thap Province - Vietnam.

2. Your Other Husbands/Wives (Living or Dead):

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

3. Your Children (Living or Dead):

Lê Trần Bảo Khánh

M / (F)

8/24/75

Vietnam

Yes / (No)

Lê Trần Bảo Trân

M / (F)

3rd/11/83

Vietnam

Yes / (No)

{ 121 3rd Hamlet 1st Region Cao Lanh District
Dong Thap Province - Vietnam

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

M / F

/ /

Yes / No

4. Your Parents (Living or Dead):

Lê Văn Hùng

(M) / F

/ /

Yes / No

Dead

Nguyễn Thị Ánh

M / (F)

30th/DEC/27

Vietnam

(Yes) / No

121 3rd Hamlet - 1st Region Cao Lanh District
Dong Thap Province - Vietnam.

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (continued)

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Married? (circle one)	Address (If deceased, write "Dead")
a. Your Brothers/Sisters (Living or Dead):					
Le' Huy Khanh Hong	M / (F)	1 / 145	Vietnam	(Yes) / No	10 Vo van Kien Street - Phu Duc District - HCM City
Le' Huy Khanh Loan	M / (F)	1 / 147	Vietnam	Yes / (No)	Thuong Chien Pagoda - Long Thanh District - Dong Nai Province
Le' Khanh Lio	(M) / F	1 / 150	Vietnam	(Yes) / No	121 - 3 rd Hamlet - 1 st Region - Dong Thap Province
Le' Khanh Nhon	(M) / F	1 / 156	Vietnam	(Yes) / No	{ 212/40 Nguyen Huu Thuyt Street - 3 rd District Ho Chi Minh City
Le' Thi Khanh Hoa	M / (F)	OCT/25/55	Vietnam	(Yes) / No	
Le' Khanh Binh	(M) / F	1 / 159	Vietnam	(Yes) / No	121 - 3 rd Hamlet 1 st Region Cao Lanh District
	M / F	1 / 1		Yes / No	Dong Thap Province.
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
b. Other Relatives Living With You:					
	M / F	1 / 1		Yes / No	Relationship to You
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	

SECTION 5: EMPLOYMENT WITH THE U.S. GOVERNMENT

IMPORTANT: If you worked for the U.S. government, complete this section. If an accompanying relative worked for the U.S. Government have him complete this section, if possible.

a. For what U. S. Government Agency? _____ In what office? _____

b. Date of separation? ____/month ____/day ____/year Reason for separation: _____

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

<u>Mo/yr to Mo/yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisor</u>	<u>Describe the work performed?</u>
____/____/____	_____	_____	_____	_____
____/____/____	_____	_____	_____	_____
____/____/____	_____	_____	_____	_____

d. Give the dates, names, places, and description of any training or schooling provided by the United States Government:

<u>Mo/yr to Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training or Schooling</u>
____/____/____	_____	_____	_____
____/____/____	_____	_____	_____
____/____/____	_____	_____	_____

IMPORTANT: If the job training was outside Viet Nam complete SECTION 8.

e. List any awards and commendations from the U.S. Government: _____

f. Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the U.S. Government or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

X
SECTION 6: OTHER JOBS WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATIONS

IMPORTANT: If you worked for a U.S. company or organization complete this section. If an accompanying relative worked for a U.S. Company or organization have him complete this section, if possible.

a. Name of the company, contractor, agency, organization, or foundation? _____

b. Date of separation? ____/day ____/month ____/year Reason for separation: _____

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors:

<u>Mo/Yr to Mo/Yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisor</u>	<u>Describe the work performed</u>
-----------------------	--------------	--------------------	---------------------------	------------------------------------

____/____	____	____	____	_____
____/____	____	____	____	_____
____/____	____	____	____	_____
____/____	____	____	____	_____

d. What was the employee number? _____ Badge number? _____ Payroll number? _____

e. was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters-of commendation, job photographs, letters from supervisors or any other documents pertaining to employment by a U.S. company or organization or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS!

SECTION 7: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military have him complete this section, if possible:

a. What ministry or military unit? National Police
 b. Date of separation? 30th /day APR /month 1975 /year Reason for separation: occupation

c. Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

<u>Mo/Yr to Mo/Yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Rank</u>	<u>Name of Superior</u>	<u>Describe the work performed</u>
<u>DEC/72 NOV/73</u>	<u>Institute Police</u>	<u>Student</u>		<u>and attending 6th Police officer Course - Institute Police at Rui Tru - Saigon.</u>
<u>NOV/73 APR/75</u>	<u>Tuoi Tuoi Prov.</u>	<u>Second Lieutenant General</u>	<u>Nguyen Thue Binh</u>	<u>Police, Second Lieutenant - Police Station chief, Phu Luong village, Phu Thui District - Tuoi Tuoi Province</u>
<u>/</u>	<u>/</u>			<u>number service 292 099.</u>

d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: _____

e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? Five /years Four /months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☒

f. Any training in the U.S.? YES ☐ (Complete SECTION 8 Also) NO ☒

g. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

<u>Mo/Yr to Mo/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Job Relationship to the American</u>
<u>/</u>	<u>/</u>		
<u>/</u>	<u>/</u>		

URGENT: Please send COPIES of personnel documents, I.O. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 8: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If you were trained or educated outside Viet Nam complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Viet Nam, have him/her complete this section, if possible.

a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? _____

b. Who paid for it? _____

c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

<u>Mo/yr to</u>	<u>Mo/yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training or Schooling</u>
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____
<u>/</u>	<u>/</u>	_____	_____	_____

d. List the degrees or training certificates received:

<u>Date Received</u>	<u>Name of School or Training Center</u>	<u>Type of Degree or Certificate</u>	<u>Describe the Degree or Certificate</u>
<u>Month</u> <u>Year</u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____
<u> </u> <u> </u>	_____	_____	_____

Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☐ How long? ____/years ____/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

IMPORTANT: Please send copies of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 9: COMMENTS AND REMARKS

In 1980 and 1982 I sent an ODP questionnaire to the US Embassy at Bangkok Thailand but I did not receive anything of news about that after a long long time waiting the LOE or VEWL. Today I decide to send from my uncle in USA an ODP questionnaire. I wish this time bring me a good aspiration.

SECTION 10: CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States.

APR 16th 1990
Date

Thant
Signature of Applicant

FROM: LÊ THANH BẢO
121 T^h 3 phường 1 Thị xã CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP.
VIỆT NAM.



TO-

TRẦN BA THANH



USA

1954 - 51.210đ



H. N. O. 21 Viet-Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BẢO NHẬN

hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Họ tên địa chỉ (1) :
(Nom et adresse)

^ 9
LÊ THANH BẢO

121 tổ 3 phường 1 thị xã Cao Lãnh

Thị xã Đồng Tháp Việt Nam

Nước (Pays) VIETNAM.

(1) Người gửi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gửi, đi trần và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường lầy hay thủy bộ).

A renvoyer par vole la plus rapide (aérienne ou de surface), à l'adresse ci-dessus indiquée.

MAY DAY
PAR AVION

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R 267
Envoi recommandé

Bưu kiện No
Colis postal

Ký gửi tại bưu cục
dépôt au bureau de poste

ngày
le

2/5 19 90

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

TRẦN ĐÀ THẠNH

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người lý lẽ dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le sousigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận

Nhặt ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau

Signature de l'agent
du bureau destinataire



BÍ CHỮ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».



TO THANH BA TRAN



TO. THANH BA TRAN



- LÊ THANH BÁC sinh ngày 6.11.1953 tại Thới Long
Phong Dinh (Cần Thơ)
- Trần thị Thu sinh ngày 11.11.1951 tại An Khánh
Bến Tre.

Hình chụp ngày Lễ mãn khóa 6 Sĩ Quan
cảnh sát tại Học viện cảnh sát Quốc gia
Thủ Đức ngày 11.9.1973.

Địa chỉ thường trú :

121 Tổ 3 Phường 1 Thị xã Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp.



learn list

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

7/9/90